

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU

Tên gói mua sắm HHDV

Thuê chỗ đặt hệ thống thiết bị công nghệ thông tin và kênh truyền
tại trung tâm dữ liệu cho Công ty Chứng khoán Công thương

Chủ đầu tư

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM



2

HỒ SƠ YÊU CẦU

Tên gói mua sắm HHDV: Thuê chỗ đặt hệ thống thiết bị công nghệ thông tin và kênh truyền tại trung tâm dữ liệu cho Công ty Chứng khoán Công thương

Phát hành ngày: Ngày 15 tháng 12 năm 2025

Ban hành kèm theo Quyết định số: 218 /QĐ-CKCT01 ngày 12 / 12 /2025

BÊN MỜI THẦU
CHỦ ĐẦU TƯ
TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Đức Mạnh

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ CUNG CẤP

1. Giới thiệu về gói mua sắm

- Tên gói mua sắm: Thuê chỗ đặt hệ thống thiết bị công nghệ thông tin và kênh truyền tại trung tâm dữ liệu cho Công ty Chứng khoán Công thương
- Tên chủ đầu tư: Công ty Chứng khoán Công thương – Địa chỉ: Tầng 1 đến tầng 4 khu Đoàn Ngoại giao, phường Xuân Đình, thành phố Hà Nội
- Nguồn vốn: Nguồn chi phí hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.
- Phương thức thực hiện hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 18 tháng.

2. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp

a. Về điều kiện pháp lý (cung cấp bản photo):

- Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Hạch toán tài chính độc lập (có báo cáo tài chính năm 2024)
- Có cam kết không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

b. Về năng lực, kinh nghiệm (cung cấp bản photo):

- Nhà thầu có đăng ký kinh doanh phù hợp với yêu cầu về cung cấp của gói mua sắm, cung cấp kèm theo hồ sơ năng lực.

- Về hợp đồng tương tự:

+ Nhà thầu phải có tối thiểu 01 Hợp đồng cung cấp dịch vụ cho thuê chỗ đặt máy chủ/kênh truyền, giá trị tối thiểu bình quân là 146.531.000 đồng/tháng, trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu (hồ sơ kèm theo bao gồm: Hợp đồng, biên bản nghiệm thu/thanh lý, hóa đơn).

+ Nhà thầu phải có tối thiểu 01 Hợp đồng cung cấp dịch vụ vận chuyển thiết bị công nghệ thông tin có giá trị tối thiểu 234.000.000 đồng, trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu (hồ sơ kèm theo bao gồm: Hợp đồng, biên bản nghiệm thu/thanh lý, hóa đơn).

3. Phạm vi cung cấp và Yêu cầu kỹ thuật

3.1. Phạm vi cung cấp

Nhà thầu cung cấp các hạng mục như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Thời gian thuê
I	Thuê chỗ đặt máy chủ và kênh truyền			



STT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Thời gian thuê
1	Thuê chỗ đặt máy chủ - Rack online	Rack	05	18 tháng
2	Thuê kênh truyền kết nối từ POP của FPT vào rack thiết bị	Kênh	03	18 tháng
3	Thuê kênh truyền kết nối từ POP của VNPT vào rack thiết bị	Kênh	13	18 tháng
II	Di chuyển hệ thống thiết bị CNTT và lồng quây bảo vệ tủ rack			
1	Thuê dịch vụ di chuyển hệ thống thiết bị CNTT và lồng quây bảo vệ tủ rack: + Dịch vụ vận chuyển, đóng gói. + Dịch vụ bảo hiểm vận chuyển và mọi rủi ro lắp đặt. + Dịch vụ tháo dỡ, lắp đặt, khởi động và cấu hình thiết bị. + Vật tư bổ sung.	Gói	01	Trọn gói một lần

3.2.Yêu cầu kỹ thuật:

Nhà thầu phải có cam kết đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật sau:

3.2.1. Đối với hạng mục Thuê chỗ đặt máy chủ và kênh truyền:

a. Các yêu cầu kỹ thuật chính:

STT	Hạng mục yêu cầu	Số lượng
1	Thuê chỗ đặt máy chủ - Rack Online - Không gian Rack: Tối thiểu 48U; - Công suất điện: Theo nhu cầu thực tế, tối thiểu 7kVA; - Công suất điện danh định tủ rack: 7000W - Băng thông trong nước: ≥ 200 Mbps; - Băng thông quốc tế: 10 Mbps/5 Mbps; - Lưu lượng truyền tải: Không giới hạn; - Số IP ≥ 24	05 rack
2	Thuê kênh truyền - Tốc độ kênh truyền: Tối thiểu 10 Gbps - Phương tiện truyền dẫn quang; - Kênh truyền kết nối từ POP của FPT vào tới tủ rack của chủ đầu tư	03 kênh
3	Thuê kênh truyền - Tốc độ kênh truyền: Tối thiểu 10 Gbps - Phương tiện truyền dẫn quang; - Kênh truyền kết nối từ POP của VNPT vào tới tủ rack của chủ đầu tư	13 kênh

b.Yêu cầu kỹ thuật khác về hạ tầng trung tâm dữ liệu:

STT	Các hạng mục	Yêu Cầu
A	Yêu cầu chung	
1	Vị trí đặt trung tâm dữ liệu	- Trong phạm vi thành phố Hà Nội.
2	Tiêu chuẩn cung cấp dịch vụ cho thuê hạ tầng cho trung tâm dữ liệu theo quy định.	- Đáp ứng tiêu chuẩn TCCS 01:2021/UBCK của Ủy ban chứng khoán (UBCK) Việt Nam ban hành kèm quyết định số 379/QĐ-UBCK ngày 03/06/2021 của Chủ tịch UBCK Nhà nước. - Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật được nêu tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9250: 2012. - Nhà cung cấp, cho thuê DC đang vận hành một trong các cơ sở đáp ứng TCCF – DC theo Uptime Tier 3 - DC đáp ứng tiêu chuẩn PCI-DSS, ISO 27001, , ISO 9001 - DC có chứng chỉ MEP 3.0 còn giá trị tới thời điểm đóng thầu.
3	Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông	Có giấy phép còn hiệu lực do cấp có thẩm quyền cấp.
4	Giám sát hoạt động của các thiết bị và cơ sở hạ tầng	Thực hiện giám sát 24/24
5	Hệ thống viễn thông	- Các đường cáp vào có hướng khác nhau của nhà cung cấp dịch vụ và các hố bảo dưỡng cáp có khoảng cách tối thiểu 20m; - Có kết nối viễn thông dự phòng hoặc kết nối đến nhiều nhà cung cấp dịch vụ viễn thông khác; - Dây nối và dây nhảy được dán nhãn trên cả hai đầu theo tiên kết nối tại cáp hai đầu.
6	Kiến trúc trung tâm dữ liệu	Không gian giữa các phòng trong DC phải được ngăn cách bởi hệ thống vách ngăn và cửa rõ ràng. Tối thiểu phải bao gồm các khu vực chính sau: - Phòng máy chủ - Phòng mạng - Phòng vận hành - Phòng cơ điện - Phòng chờ (Staging)
7	Hoạt động của trung tâm dữ liệu	Hệ thống trung tâm dữ liệu phải luôn duy trì hoạt động 24/7
B	Yêu cầu cụ thể	
I	Nguồn điện và Hệ thống UPS	
1	Nguồn điện lưới	02 Nguồn điện lưới độc lập
2	Máy phát điện	Dự phòng N+1
3	Thanh cấp nguồn (PDU)	Có 2 PDU từ 2 Hệ thống nguồn độc lập
4	Dự phòng UPS	N+1 (Có UPS và tối thiểu một module dự phòng)
5	Mức điện thế yêu cầu cấp cho tủ rack	Điện áp làm việc 170-240VAC

STT	Các hạng mục	Yêu Cầu
6	Mức công suất nguồn triển khai cho mỗi tủ rack	Có thể mở rộng nguồn cấp cho mỗi tủ rack (đến 12kVA)
7	Tủ điện phân phối nguồn cho UPS	Có các bộ ngắt mạch dùng nhiệt từ chuẩn
8	Giám sát hệ thống	Hiện thị ngay tại UPS
9	Thời gian tối thiểu duy trì hoạt động cho hệ thống	15 phút
10	Hệ thống chuyển nguồn điện tự động những khu vực trọng yếu	Sử dụng hệ thống chuyển mạch tự động ATS có khả năng nối mạch phụ để khi mất nguồn điện hoặc tự chuyển sang máy phát điện khi quá tải.
II	Hệ thống điều hòa chính xác	
1	Hệ thống điều hòa chính xác	Có
2	Dự phòng	N+1
3	Thời gian chạy	Chạy liên tục trong 24 giờ/ngày.
4	Công nghệ	Điều hòa chính xác dạng thổi khí dưới sàn nâng hoặc trực tiếp
5	Hệ thống kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm	Có
6	Nhiệt độ trong khu vực DC	22°C (±10%)
7	Độ ẩm tương đối trong khu vực DC	50% (±5%)
III	Hệ thống sàn nâng	
1	Hệ thống sàn nâng	Hệ thống sàn nâng được sử dụng với chức năng hỗ trợ thiết kế đi cáp dưới sàn kết nối các hệ thống thiết bị với nhau Phải là vật liệu chống được tĩnh điện, chống ẩm ướt, chống cháy và có khả năng giảm rung cho các thiết bị trong quá trình vận hành.
IV	Hệ thống camera giám sát	
1	Giám sát và kiểm soát	- Công ra vào tòa nhà TTDL phải có người kiểm soát 24/7. Cửa ra vào TTDL phải chắc chắn, có khả năng chống cháy; - Có phiếu ghi nhật ký/ sổ ghi nhật ký thời gian ra/vào, mục đích làm việc và được ký xác nhận của cán bộ vào/ra và cán bộ vào/ra và cán bộ vận hành. Khu vực Phòng máy chủ của Chủ đầu tư: - Có camera giám sát 24/7, Chủ đầu tư có quyền chủ động giám sát thông qua hệ thống camera này. - Hệ thống camera an ninh ghi lại tất cả các hoạt động ở cửa ra vào, và mọi hoạt động tại bất kỳ khu vực nào trong phòng máy chủ. - Chỉ được truy cập dữ liệu nhật ký khi được sự đồng ý của Chủ đầu tư. Khu vực Phòng máy chủ của Chủ đầu tư: Khu vực khác: Phải có camera giám sát 24/7 tại các cửa ra vào, phòng chứa thiết bị UPS, điều hòa... và cần cung cấp dữ liệu theo dõi khi được Chủ đầu tư yêu cầu.

STT	Các hạng mục	Yêu Cầu
2	Tốc độ ghi (số khung/giây)	Tối thiểu 20 khung/s
3	Thời gian lưu log/nhật ký	Tối thiểu 90 ngày
V	Hệ thống kiểm soát vào ra	
1	Vị trí lắp đặt	Lắp đặt tại cửa ra vào DC và các cửa ngăn cách giữa các khu vực trong DC Khu vực vào/ra lồng quây của Chủ đầu tư.
2	Cách thức kiểm soát vào ra	Kiểm soát vào ra bằng thẻ từ hoặc sinh trắc học. (Chỉ định quyền truy nhập vào từng khu vực cho từng nhóm đối tượng) Phòng máy chủ của Chủ đầu tư phải có ít nhất 2 loại khóa: khóa cơ, sinh trắc học, mã số hoặc thẻ từ
3	Dữ liệu nhật ký	Tự động lưu nhật ký vào ra
VI	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	
1	Hệ thống báo cháy	- Thiết kế hệ thống PCCC phải được xác nhận đủ tiêu chuẩn hoặc thẩm duyệt của cơ quan Phòng cháy chữa cháy (PCCC) và được cơ quan PCCC kiểm tra xác nhận đủ điều kiện đưa vào sử dụng.
2	Hệ thống bình phun dự phòng	Có
3	Hệ thống chữa cháy tự động bằng khí	Có. Loại phù hợp với thiết bị điện và thiết bị CNTT
4	Hệ thống báo khói cảnh báo sớm	Có
5	Vật liệu trong phòng máy chủ	Phòng máy chủ không được chứa bất kỳ vật liệu có thể gây cháy nổ hoặc các thiết bị không liên quan đến việc hỗ trợ phòng máy chủ
6	Hình thức phát tín hiệu cảnh báo cháy	Hình thức phát tín hiệu cảnh báo cháy khác nhau (bằng âm thanh, ánh sáng)
VII	Hệ thống quản trị tập trung (Trung tâm dữ liệu)	
1	Hệ thống quản trị tập trung	Kết nối và hiển thị thông tin giám sát tất cả các hệ thống trong TTDL. bao gồm : PCCC, UPS, Điều hòa, Kiểm soát vào ra, cảnh báo rò rỉ chất lỏng, camera, nhiệt độ, độ ẩm,... và cần cung cấp dữ liệu theo dõi khi được Chủ đầu tư yêu cầu.
2	Thời gian lưu log	Tối thiểu 90 ngày
3	Yêu cầu lắp đặt	Tách biệt hoàn toàn với các hệ thống mạng khác trong TTDL
VIII	Kiến trúc TTDL	
1	Phân chia không gian giữa các khu vực	Không gian giữa các phòng trong DC phải được ngăn cách bởi hệ thống vách ngăn và cửa rõ ràng. Tối thiểu phải bao gồm các khu vực chính sau: Phòng máy chủ (Server) Phòng mạng (Network) Phòng vận hành (NOC)

STT	Các hạng mục	Yêu Cầu
		Phòng cơ điện (ME) Phòng chờ (Staging)
2	Vách ngăn, trần giả	Chiều cao từ sàn nâng đến trần giả tối thiểu 2,7m Có khả năng cách âm, cách nhiệt
3	Hệ thống cửa ra vào	Hệ thống cửa ra vào yêu cầu chống cháy, có hệ thống kiểm soát ra vào bằng vân tay
4	Vị trí phòng máy chủ của CTS	- Phòng máy chủ đặt ở nơi khô ráo, tránh ánh nắng trực tiếp, tránh nguy cơ cháy nổ hoặc nguồn nhiệt cao, tránh ngập nước và đảm bảo an toàn bảo mật. - Phòng máy chủ không được xây dựng cửa sổ, không được đặt các thiết bị không liên quan đến việc hỗ trợ phòng máy chủ (như hệ thống ống dẫn, hệ thống ống hơi...) ở trong phòng máy chủ. Không được chạy ống thoát nước và ống dẫn nước gần hoặc trực tiếp trên thiết bị trong phòng máy chủ
IX	Hệ thống cáp truyền dẫn	
1	Lộ cáp vào trung tâm dữ liệu	Có 2 lộ cáp vào trung tâm dữ liệu
2	Nhà mạng có thể cung cấp cáp kết nối vào trung tâm dữ liệu	Nhà mạng: CMC, HTC, VNPT, Viettel, FPT,...
3	Loại cáp kết nối vào rack	Cáp Data Cat6 Cáp Data fiber Single mode
X	Các yêu cầu khác	
1	Hệ thống tiếp đất và chống sét (Hệ thống nối đất) Data Center	Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, yêu cầu được nêu tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9250 : 2012
2	Tủ Rack cấp cho khu vực thuê của CTS	- Tủ Rack cung cấp cho Chủ đầu tư đảm bảo về kích thước tối thiểu 48U khi đặt trong Data Center của nhà thầu Tối thiểu 0.6m đằng sau tủ
	- Khóa tủ Rack	- Cánh tủ mặt trước và cánh tủ mặt sau phải có khóa
	- Chân tủ	- Chân tủ có bánh xe để di chuyển, có chốt khóa cố định tủ
3	Hệ thống quản trị cơ sở hạ tầng và giám sát môi trường Data Center	Có hệ thống quản trị cơ sở hạ tầng và giám sát môi trường Data Center
4	Yêu cầu về kiểm soát vào/ra Data Center	- Cổng ra vào tòa nhà TTDL phải có người kiểm soát 24/7. Cửa ra vào TTDL phải chắc chắn, có khả năng chống cháy, sử dụng ít nhất 02 loại khóa khác nhau và phải có biện pháp bảo vệ và giám sát 24/7 - Có phiếu ghi nhật ký (sổ ghi nhật ký) thời gian vào/ra, thông tin cán bộ vào/ra, mục đích vào làm việc và được ký xác nhận của cán bộ vào/ra và cán bộ vận hành. Phiếu phải được lưu ít nhất 01 năm.
5	Nhân sự vận hành DC	- Có tối thiểu 1 cán bộ quản lý dự án có các chứng chỉ sau còn thời hạn đến ngày đóng thầu: CDCE, AOS, ATD, ATS; - Có cán bộ kỹ thuật triển khai, vận hành có chứng chỉ CDFOM, CDRP còn hạn đến thời điểm đóng thầu; - Được đào tạo về quy trình vận hành;



STT	Các hạng mục	Yêu Cầu
		- Được đào tạo và cam kết bảo mật thông tin khách hàng; - Mỗi ca trực phải có 01 cán bộ có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc.
6	Thông báo các sự cố liên quan tới Phòng máy chủ của CTS	Thông tin tới Chủ đầu tư trong vòng 10 phút kể từ khi xảy ra sự cố
7	Hỗ trợ vận hành TTDL	- Hỗ trợ vào/ra thiết bị; chuẩn bị trước môi trường về hạ tầng khi có yêu cầu từ Chủ đầu tư. - Hỗ trợ thông tin qua điện thoại 24/7 về tình trạng môi trường, hỗ trợ vào/ra, chuẩn bị trước môi trường khi cần. - Phối hợp thi công cấp nguồn, tháo lắp thiết bị cũ, mới theo yêu cầu

3.2.2. Đối với hạng mục Di chuyển hệ thống thiết bị CNTT và lồng quay bảo vệ tủ rack:

a. Phạm vi di chuyển: Trong phạm vi thành phố Hà Nội.

b. Danh mục thiết bị thực hiện di chuyển:

STT	Hạng mục thiết bị	Số lượng thiết bị
1	KVM SW	3
2	IBM x3650	9
3	IBM x3850 M2	3
4	IBM p520	3
5	Cisco 4451	1
6	Cisco 2921	2
7	Cisco 2821	2
8	Cisco 2811	4
9	Cisco 2960G	4
10	Checkpoint 4400	2
11	Checkpoint 4200	2
12	Cisco 4500X	2
13	Cisco 2960X	4
14	Cisco 1841	1
15	Cisco 2801	1
16	Cisco 2960	2
17	Cisco 2911	2
18	HPE 8/24 SAN SW	2
19	HPE MSL2024 G3	1
20	HPE 3par 8400	2
21	HPE DL580 G9	2
22	HPE c7000 (bao gồm 08 máy chủ blade BL660c Gen9)	1
23	IBM x3650 M2	3
24	Cisco BE6H-M4-K9	2
25	HP DL380 G9	1
26	IBM x3650 M4	2
27	Bộ chuyển E1	1
28	F5 Big IP 2200s	1



STT	Hạng mục thiết bị	Số lượng thiết bị
29	Dell PowerEdge MX7000 (bao gồm 06 máy chủ blade MX750C)	1
30	Dell Unity XT480H	2
31	Dell Connectrix DS 7720B	2
32	Cisco 1000	2
33	Lồng quay bảo vệ tủ rack (30m2)	1

c. Yêu cầu kỹ thuật đối với quá trình di chuyển thiết bị:

STT	Nội dung	Yêu cầu
1	Khảo sát hiện trạng thiết bị	- Khảo sát hiện trạng đèn báo vật lý trên từng thiết bị (cổng kết nối, đèn báo ổ cứng, đèn báo lỗi...) - Khảo sát vị trí lắp đặt, các kết nối Network/FC tới và đi cho từng thiết bị/tủ Rack - Khảo sát nguồn điện cấp, yêu cầu phương án đấu nối cho từng thiết bị/tủ rack - Đối chiếu thông tin khảo sát với nhân sự của chủ đầu tư
2	Phương án bảo hiểm vận chuyển và rủi ro lắp đặt	- Cung cấp phương án bảo hiểm do tai nạn, thiên tai... cho các thiết bị trong phạm vi dự án - Với các thiết bị còn bảo hành, Nhà thầu có trách nhiệm làm việc với hãng cung cấp của thiết bị để cùng trao đổi, thống nhất, và phối hợp trong quá trình chuyển dịch, đảm bảo quyền lợi bảo hành thiết bị của chủ đầu tư không bị ảnh hưởng.
3	Tháo dỡ và đóng gói thiết bị	- Đánh dấu, dán nhãn mác ghi chú - Tháo dỡ thiết bị khỏi rack, đưa thiết bị ra điểm tập kết - Vệ sinh, thổi bụi thiết bị - Chụp ảnh tình trạng ngoại quan thiết bị - Đóng gói thiết bị theo tiêu chuẩn đảm bảo có ít 3 lớp bảo vệ: chống nước, chống va đập, bìa carton cố định. Riêng các thiết bị Storage, yêu cầu đóng gói dày hơn/nhiều lớp hơn
4	Đưa thiết bị lên xe	- Với các thiết bị quan trọng như tủ Rack nguyên khối, máy chủ, thiết bị lưu trữ (kích thước 4U trở lên)... cần được cố định bằng các dây đai thít trên pallet chuyên dụng, đặt ở vị trí giữa xe/giữa các thiết bị khác
5	Vận chuyển	- Khảo sát và thống nhất lộ trình di chuyển với chủ đầu tư. - Trước thời điểm xe khởi hành, yêu cầu có cán bộ thực hiện di chuyển trên lộ trình đã hoạch định để nắm bắt hiện trạng nhằm kịp thời đưa ra thay đổi nếu lộ trình gặp các vấn đề bất khả kháng (sửa đường, ngập lụt...)
6	Tập kết sẵn sàng lắp đặt	- Vận chuyển thiết bị vào điểm tập kết tại IDC - Tháo bỏ lớp đóng gói, bảo vệ thiết bị - Đối chiếu tình trạng ngoại quan với tình trạng trước khi vận



STT	Nội dung	Yêu cầu
		chuyển, đảm bảo nguyên vẹn không phát sinh các va chạm vật lý có thể thấy bằng mắt thường. - Đảm bảo số lượng thiết bị đúng bằng số lượng thiết bị trước khi vận chuyển - Kiểm thử shock điện thiết bị
7	Lắp đặt, khởi động và cấu hình thiết bị	- Lắp đặt thiết bị lên Rack theo Layout đã thống nhất với chủ đầu tư - Đấu nối dây nguồn và dây tín hiệu theo thiết kế đã thống nhất với chủ đầu tư - Đánh nhãn thiết bị, dây tín hiệu, dây nguồn theo quy chuẩn của chủ đầu tư - Cấp điện, khởi động và cấu hình thiết bị đảm bảo các yêu cầu: • Thiết bị mạng: các cổng mạng có hiện trạng đèn báo khớp với tình trạng trước khi di chuyển • Thiết bị máy chủ được khởi động lên bình thường, truy cập được Hệ điều hành sẵn có và giao diện quản trị console (nếu có). Đảm bảo không có cảnh báo vật lý và logic; các kết nối mạng và FC được khôi phục tương tự như trước khi chuyển • Thiết bị Storage được khởi động lên bình thường và vào được giao diện quản trị. Đảm bảo không có cảnh báo vật lý và logic; các kết nối mạng và FC được khôi phục tương tự như trước khi chuyển
8	Yêu cầu khác	- Tắt bật hệ thống theo quy trình. - Yêu cầu tham gia tắt/bật thiết bị có sự góp mặt cả 2 bên Nhà thầu và Chủ đầu tư - Yêu cầu triển khai tích hợp hệ thống vào hệ thống mạng tại DC/DR của Chủ đầu tư. (Bao gồm thay đổi IP (nếu có), đảm bảo thiết lập được kết nối giữa các thiết bị ở các site cho việc đồng bộ dữ liệu)

4. Thành phần của HSDX

HSDX do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm:

1. Đơn chào hàng và các hồ sơ khác theo biểu mẫu quy định tại Chương III.;
2. Hồ sơ pháp lý, năng lực, kinh nghiệm theo quy định tại mục 2, chương I.
3. Đề xuất kỹ thuật theo quy định tại mục 3, chương I.
4. Đề xuất tài chính: Nhà cung cấp đưa ra mức giá đề xuất và nêu điều kiện thanh toán cho toàn bộ các hàng hóa, dịch vụ trong phạm vi cung cấp quy định tại Mục 3; Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói mua sắm, nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện.



5. Thời gian có hiệu lực của HSDX:

Thời gian có hiệu lực của HSDX là 30 ngày, kể từ hạn cuối nhận HSDX.

6. Nộp, tiếp nhận HSDX

Nhà cung cấp phải gửi hồ sơ đến Công ty Chứng khoán Công thương, Địa chỉ: Tầng 1 đến tầng 4 khu Đoàn Ngoại giao, phường Xuân Đình, thành phố Hà Nội, chậm nhất là 9 giờ 30 phút ngày 22 tháng 12 năm 2025.

7. Đánh giá HSDX và thương thảo hợp đồng

Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX. Nhà cung cấp có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và được mời vào thương thảo hợp đồng.

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSDX

1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSDX

1.1. Kiểm tra HSDX

Kiểm tra các thành phần của HSDX theo yêu cầu tại Mục 4, Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp;

1.2. Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của HSDX

HSDX của nhà cung cấp được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- Có bản gốc HSDX;
- Có đơn chào hàng được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSYC;
- Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải đáp ứng yêu cầu nêu trong HSYC;
- Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam;
- Thời gian có hiệu lực của HSDX đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 5, Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp;

Nhà cung cấp có HSDX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về điều kiện pháp lý năng lực, kinh nghiệm.

2. Tiêu chuẩn đánh giá về điều kiện pháp lý, năng lực và kinh nghiệm

Sử dụng tiêu chí Đạt/không đạt để đánh giá điều kiện pháp lý, năng lực và kinh nghiệm theo Mục 2, Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp.

3. Tiêu chuẩn đánh giá về phạm vi cung cấp và yêu cầu kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về phạm vi cung cấp và yêu cầu kỹ thuật. HSDX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu khi tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung yêu cầu	Yêu cầu/ Mức độ đáp ứng	Ghi chú
	Yêu cầu về dịch vụ		
	<i>Dịch vụ cung cấp phải đáp ứng các yêu cầu về phạm vi cung cấp và yêu cầu kỹ thuật nêu tại Mục 3, Chương I</i>	Đạt/Không đạt	
	<u>Kết luận</u>	<u>Đạt/Không đạt</u>	

4. Xác định giá chào

Cách xác định giá chào thấp nhất theo các bước sau:

- Bước 1: Xác định giá chào;
- Bước 2: Sửa lỗi thực hiện theo quy định tại ghi chú (1);
- Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch thực hiện theo quy định tại ghi chú (2);
- Bước 4: Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);
- Bước 5: Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 15 Chương I - Chỉ dẫn nhà thầu;

Bước 6: Xếp hạng nhà thầu. HSDX có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) và cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi:

Việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá chào. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột "đơn giá" và cột "thành tiền" nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là "0" thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong HSYC và được thanh toán theo đúng giá đã chào.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSYC thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhằm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong HSYC;

- Lỗi nhằm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi bên mời thầu cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá nhà thầu chào rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá tương ứng trong HSDX của nhà thầu có sai lệch;

Trường hợp một hạng mục trong HSDX của nhà thầu có sai lệch không có đơn giá thì lấy mức đơn giá cao nhất đối với hạng mục này trong số các HSDX của nhà thầu khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong HSDX của các nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá của hạng mục này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch;

Trường hợp chỉ có một nhà thầu duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá tương ứng trong HSDX của nhà thầu này; trường hợp HSDX của nhà thầu không có đơn giá tương ứng thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói thầu được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá chào ghi trong đơn chào hàng

Chương III. CÁC BIỂU MẪU KÈM THEO

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: ... [Điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng]

Tên gói: ... [Ghi tên gói mua sắm hàng hóa theo HSYC]

Kính gửi: [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời chào hàng]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số ... [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi nhận được, chúng tôi, ... [Ghi tên nhà cung cấp], có địa chỉ tại ... [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp] cam kết thực hiện gói... .. [Ghi tên gói mua sắm hàng hóa] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ... [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là ... [Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của gói mua sắm hàng hóa/dịch vụ].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong hồ sơ đề xuất này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của Pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không thực hiện hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói mua sắm này.
5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ đề xuất là trung thực.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong ... ngày [Ghi số ngày có hiệu lực theo đúng HSYC], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [Ghi ngày có hạn cuối nộp HSĐX theo HSYC].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO HÀNG

Ngày Tháng Năm 2025

STT	Nội dung	Giá chào hàng cho 1 tháng sử dụng dịch vụ	Giá chào hàng cho 18 tháng sử dụng dịch vụ
1	Chi phí thực hiện gói mua sắm “Thuê chỗ đặt hệ thống thiết bị công nghệ thông tin và kênh truyền tại trung tâm dữ liệu cho Công ty Chứng khoán Công thương”	(M)	(M ₁)
2	Chi phí đề xuất khác (nếu có)	(I)	(I ₁)
	Tổng cộng giá chào hàng (<i>Kết chuyển sang đơn đề xuất</i>)	(M) + (I)	(M₁) + (I₁)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



BẢNG GIÁ CHÀO CỦA DỊCH VỤ/HÀNG HÓA

Ngày Tháng Năm 2025

1	2	3	4	5	6	7	8
STT	Danh mục cung cấp dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Hình ảnh của sản phẩm (nếu có)	Đơn giá (VNĐ/tháng, đã bao gồm VAT)	Thành tiền (VNĐ/tháng, đã bao gồm VAT)	Chi phí thực hiện cho 18 tháng (VNĐ, đã bao gồm VAT)
A	Chi phí phát sinh hàng tháng: Thuê chỗ đặt máy chủ -rack online và kênh truyền						
1	Thuê rack online	VNĐ/ Rack	05 rack				
2	Công suất điện phụ trội	VNĐ/W	7.899 W				
3	Thuê kênh truyền VNPT kết nối vào rack thiết bị	VNĐ/ Kênh	13 kênh				
4	Thuê kênh truyền FPT kết nối vào rack thiết bị	VNĐ/ Kênh	03 kênh				
B	Chi phí phát sinh trọn gói một lần: Di chuyển hệ thống thiết bị CNTT và lồng quây bảo vệ tủ rack của Công ty Chứng khoán Công thương						
1	Dịch vụ vận chuyển, đóng gói		Trọn gói				
2	Dịch vụ bảo hiểm vận chuyển và mọi rủi ro lắp đặt		Trọn gói				
3	Dịch vụ tháo dỡ, lắp đặt, khởi động và cấu hình thiết bị		Trọn gói				
4	Vật tư bổ sung		Trọn gói				
Tổng cộng giá chào của dịch vụ đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) (Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)						M = (A)+(B)	M₁ = M x 18

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ NHÀ THẦU

Ngày Tháng Năm 2025

Tên nhà thầu:
Nơi nhà thầu đăng ký kinh doanh, hoạt động:
Năm thành lập công ty:
Địa chỉ hợp pháp của nhà thầu:
Thông tin về đại diện ủy quyền của nhà thầu:
Tên:
Địa chỉ:
Số điện thoại: Địa chỉ email
Kèm theo là bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư, Quyết định thành lập hoặc Giấy đăng ký hoạt động hợp pháp

HỢP ĐỒNG TƯỞNG TỰ NHÀ THẦU ĐÃ THỰC HIỆN

Ngày Tháng Năm 2025

Tên nhà thầu: _____ [Ghi tên đầy đủ của nhà thầu]

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần đảm bảo các thông tin sau đây:

Tên và số hợp đồng	[Ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]		
Ngày ký hợp đồng	[Ghi ngày, tháng, năm]		
Ngày hoàn thành	[Ghi ngày, tháng, năm]		
Giá hợp đồng	[Ghi tổng giá hợp đồng bằng số tiền và đồng tiền đã ký]		Tương đương ____ VND
Trong trường hợp là thành viên trong liên danh hoặc nhà thầu phụ, ghi giá trị phần hợp đồng mà nhà thầu đảm nhiệm	[Ghi phần trăm giá hợp đồng trong tổng giá hợp đồng]	[Ghi số tiền và đồng tiền đã ký]	Tương đương ____ VND
Tên chủ đầu tư:	[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
Địa chỉ:	[Ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của chủ đầu tư]		
Điện thoại/fax:	[Ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng, địa chỉ e-mail]		
E-mail:			